

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2012/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 20 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính
phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 773/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 31/3/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Ban hành quy định về một số chế độ, chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước; Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCP ngày 16/03/2012 của Bộ Tài chính- Thanh tra Chính phủ Quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Căn cứ Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Ban hành Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 156 TTTr/STC-HCSN ngày 17/8/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 21/9/2009 của UBND tỉnh Ban hành Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Lạng Sơn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chế độ, định mức chi tiêu tài chính tại quy định này phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện), Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã) bao gồm:

1. Chi phục vụ hoạt động kỳ họp Hội đồng nhân dân.
2. Chi phục vụ các phiên họp khác do Thường trực Hội đồng nhân dân triệu tập.
3. Chi phục vụ hoạt động thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân.
4. Chi phục vụ hoạt động kiểm tra, khảo sát, giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
5. Chi hỗ trợ tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, công tác phí.
6. Chi hỗ trợ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
7. Chi công tác xã hội; chi tiếp khách trong nước và khách nước ngoài.
8. Chi hoạt động đặc thù khác.

Điều 2. Các chế độ khác đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp không có trong quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Chi trong dự toán ngân sách do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.
2. Thực hiện chế độ chi, thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.
3. Kinh phí hoạt động hàng năm của Hội đồng nhân dân cấp nào được ngân sách cấp đó đảm bảo.
4. Việc chi phục vụ cho đoàn công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và cá nhân các cơ quan khác cùng tham gia đoàn công tác do Hội đồng nhân dân cấp triệu tập đảm bảo.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp căn cứ dự toán giao hàng năm và tình hình hoạt động thực tế của Hội đồng nhân dân cấp mình để quyết định mức chi cho phù hợp, nhưng không được vượt quá mức chi tại quy định này.

Điều 4. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng để chi cho các đối tượng sau:

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Chủ tọa kỳ họp, Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và các đối tượng khác tham gia, phục vụ cho hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Chi phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Chế độ ăn đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nếu ĐB dự họp không ăn thì được thanh toán bằng tiền)	đ/người/ngày	150.000	120.000	90.000
2	Chế độ ăn đối với cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ	đ/người/ngày	100.000	80.000	60.000
3	Chế độ nghỉ: Bố trí chỗ nghỉ cho đại biểu Hội đồng nhân dân ở xa:		Thanh toán theo chế độ hiện hành.		
4	Chế độ bồi dưỡng phục vụ các hoạt động của kỳ họp Hội đồng nhân dân:				
-	Chủ tọa	đ/người/ngày	200.000	150.000	100.000
-	Thư ký	đ/người/ngày	150.000	100.000	50.000
-	Viết báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; Báo cáo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân; Báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp Hội đồng nhân dân; Báo cáo tổng hợp kết quả thảo luận trong kỳ họp trình bày tại Hội trường.	đ/báo cáo/kỳ họp	500.000	300.000	150.000

5	Chế độ đối với khách mời:	Khách mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân thực hiện như chế độ đại biểu Hội đồng nhân dân, được bố trí ăn, nghỉ trong thời gian diễn ra kỳ họp.
---	---------------------------	--

Điều 6. Chi phục vụ các phiên họp khác do Thường trực Hội đồng nhân dân triệu tập.

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	Chế độ chi bồi dưỡng các thành viên dự họp.				
-	Chủ trì Hội nghị	đ/người/ngày	150.000	100.000	70.000
-	Thành viên dự họp	đ/người/ngày	100.000	70.000	50.000
-	Cán bộ phục vụ	đ/người/ngày	70.000	50.000	30.000

Điều 7. Chi phục vụ hoạt động thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân

1. Hoạt động thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện nhằm xây dựng báo cáo thẩm tra về các vấn đề theo quy định của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để trình kỳ họp Hội đồng nhân dân.

2. Mức chi phục vụ hoạt động thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân: thực hiện theo Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Điều 8. Chi hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Chi xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả giám sát.	đ/văn bản	300.000	200.000	100.000
2	Chi bồi dưỡng đối với các thành phần tham gia giám sát: Trong thời gian thực hiện giám sát, ngoài chế độ công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn				

	giám sát được chi bồi dưỡng như sau:				
-	Người chủ trì	đ/người/ngày	100.000	70.000	50.000
-	Thành viên chính thức	đ/người/ngày	70.000	50.000	30.000
-	Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ gián tiếp	đ/người/ngày	50.000	30.000	20.000

Điều 9. Chi hỗ trợ tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, công tác phí.

1. Chi hỗ trợ tiếp xúc cử tri.

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Định mức chi hỗ trợ mỗi điểm tiếp xúc cử tri qua các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân để trang trải chi phí cần thiết như: trang trí, âm thanh, vệ sinh, nước uống, hội trường, bảo vệ:	đ/điểm	800.000	500.000	300.000
	Kinh phí hỗ trợ tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp nào chi từ nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp đó; trong trường hợp có sự phối hợp thì chỉ thực hiện hỗ trợ của cấp cao nhất, các cấp khác không được chi và địa phương nơi tổ chức hội nghị không được thanh toán.				
2	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định, mức chi bồi dưỡng cho đại biểu Hội đồng nhân dân, đại diện lãnh đạo cơ quan liên quan được mời tham dự tiếp xúc cử tri, cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ đoàn (cấp nào mời thì cấp đó chi) như sau:				
Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
-	Đại biểu Hội đồng nhân dân	đ/người/ngày	100.000	80.000	60.000
-	Đại diện chính quyền, tổ chức	đ/người/ngày	80.000	60.000	40.000
-	Cán bộ, công chức, nhân viên, phóng viên báo, đài phục vụ	đ/người/ngày	50.000	40.000	30.000

2. Chi tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân.

Áp dụng cho người chủ trì và các đối tượng được giao nhiệm vụ tiếp công dân theo Quy chế tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân theo định kỳ (mỗi tháng 02 lần) của mỗi cấp chính quyền. Mức chi cụ thể:

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Người chủ trì	đ/người/ngày	100.000	80.000	60.000
2	Cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp	đ/người/ngày	70.000	60.000	50.000
3	Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ gián tiếp	đ/người/ngày	50.000	40.000	30.000

3. Chế độ công tác phí.

Đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu được mời hưởng lương và không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được Thường trực Hội đồng nhân dân mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân, hội nghị do Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tổ chức, kiểm tra, khảo sát, giám sát, tiếp xúc cử tri hoặc thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân được thanh toán công tác phí theo chế độ hiện hành (cấp nào mời thì Văn phòng phục vụ Hội đồng nhân dân cấp đó thanh toán).

Điều 10. Chi hỗ trợ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

1. Chế độ báo chí:

a) Báo Người đại biểu nhân dân được cấp cho:

- Mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: 01 số/ngày
- Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện: 03 số/ngày
- Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã: 02 số/ngày

b) Đại biểu cấp nào thì văn phòng phục vụ Hội đồng nhân dân cấp đó thanh toán.

2. Hỗ trợ tiền may trang phục cho đại biểu Hội đồng nhân dân

Một nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân được hỗ trợ tiền may 01 bộ trang phục với mức chi như sau:

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Đại biểu Hội đồng nhân dân	đ/người/khóa	2.500.000	2.000.000	1.500.000

3. Chi thăm hỏi, ốm đau và chi phúng viếng khi đại biểu Hội đồng nhân dân từ trần:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân thuộc đối tượng điều chỉnh tại Quyết định số 973/QĐ-UB ngày 21/7/2012 của UBND tỉnh Về việc quy định chế độ bảo vệ và chăm

sóc sức khoẻ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 30/2004/QĐ-UB ngày 19/5/2004 của UBND tỉnh về quy định tổ chức lễ tang và chi phí viếng đám tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước khi từ trần thực hiện theo quy định chung của tỉnh.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân không thuộc đối tượng nêu trên thì thực hiện như sau:

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Chi thăm hỏi, ốm đau (nằm viện) hoặc điều trị dài ngày tại nhà	đ/người/lần	500.000	400.000	300.000
2	Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo (chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần)	đ/người	3.000.000	2.000.000	1.500.000
3	Chi phúng viếng	đ/người	500.000	400.000	300.000

Điều 11. Chi cho công tác xã hội; chi tiếp khách trong nước và tiếp khách nước ngoài:

1. Chi cho công tác xã hội:

Hội đồng nhân dân các cấp được tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, các cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, gia đình và cá nhân gặp rủi ro thiên tai, các hộ gia đình thuộc vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số ... nhân ngày lễ, tết, ngày truyền thống và trong các đợt đi giám sát (số suất quà được tặng do Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp quyết định). Giá trị quà tặng cho mỗi lần được quy định như sau:

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Đoàn của Thường trực Hội đồng nhân dân được chi tối đa:				
-	Tập thể	đồng/lần	1.500.000	1.000.000	500.000
-	Cá nhân	đồng/lần	500.000	400.000	300.000
2	Đoàn của các Ban Hội đồng nhân dân được chi tối đa:				
-	Tập thể	đồng/lần	1.000.000	500.000	
-	Cá nhân	đồng/lần	400.000	300.000	

2. Chi tiếp khách trong nước và tiếp khách nước ngoài.

a) Tiếp khách trong nước: các đoàn khách Trung ương và đoàn khách các tỉnh bạn đến làm việc, trao đổi, học tập kinh nghiệm nếu có mời cơm thì mức chi tối đa là:

- Cấp tỉnh: 200.000 đ/suất.
- Cấp huyện: 150.000 đ/suất.
- Cấp xã: 100.000 đ/suất.

b) Tiếp khách nước ngoài: các đoàn khách nước ngoài đến làm việc với Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn, mức chi tiếp khách và tặng phẩm đối với khách nước ngoài (nếu có) áp dụng mức chi theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính.

Điều 12. Chi các hoạt động đặc thù khác:

Chi tổ chức các đoàn đi thăm quan, học tập trao đổi kinh nghiệm; chi mời chuyên gia trao đổi đối với một số lĩnh vực đặc thù cần thiết; hoạt động đặc thù khác của Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo Điều 56 của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003, hàng năm Thường trực Hội đồng nhân dân lập dự toán ngân sách trình Hội đồng nhân dân quyết định.

Điều 14. Hội đồng nhân dân các cấp căn cứ quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan, hàng năm xây dựng dự toán chi tiêu tài chính theo chế độ, định mức chi quy định tại Quyết định này, đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp hiệu quả, thiết thực./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Bình